

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

2/ Ông Phan Chí Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 226/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đậu Trần H**, sinh năm 1989; tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm Chiến Th, xã Diễn B, huyện Diễn Ch, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Nhà trọ Phan Văn T, số A, tổ B, khu phố C, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đậu Trần P và bà Vũ Thị B; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 đến 05/7/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Trần Hồng T**, sinh năm 1990; tại tỉnh Hà Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Sơn H, xã Xuân S, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú: Nhà trọ Vũ Văn H, số A, đường B, tổ C, khu phố D, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Duy T và bà Phạm Thị H; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 đến 05/7/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3/ Họ và tên: **Bạch Chí C**, sinh năm 1979; tại tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp Tà T, xã Phi Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số A, khu phố Bình Đ, phường Bình H, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông

Bạch Văn B và bà Trần Thị Th; Vợ tên Nguyễn Thị Thu H, có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 đến 05/7/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4/ Họ và tên: **Huỳnh Văn Yến Th**, sinh năm 1993; tại tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: Ấp Thạnh Q, xã Thạnh Ph, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị B; Vợ tên Nguyễn Thị Mộng N; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 đến 05/7/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5/ Họ và tên: **Trần Văn U**, sinh năm 1981; tại tỉnh Hậu Giang; Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã B, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị L, số A, tổ B, khu C, phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C (chết) và bà Bùi Thị Ch (chết); Vợ tên Võ Thị Huyền Tr; có 02 con (lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/6/2021 đến 05/7/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Đức D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 26/6/2021, lực lượng Công an thuộc Đoàn Khu Công nghiệp Kim Huy trên đường tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý thì phát hiện Đậu Trần H, Trần Văn U, Trần Hồng T, Bạch Chí C và Huỳnh Văn Yến Th đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua tại bãi đất trống trước cổng Công ty Cổ phần TBS Miền Đông, địa chỉ đường A, Khu Công nghiệp Sóng Th, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng, gồm:

- Tiền trên chiếu bạc là 1.510.000 (Một triệu năm trăm mười nghìn) đồng.

- Tiền thu giữ trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 9.100.000 (Chín triệu một trăm nghìn) đồng, trong đó: Thu giữ của Đậu Trần H số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, Trần Hồng T số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, Bạch Chí C số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng và Huỳnh Văn Yến Th số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của Đậu Trần H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh của Trần Văn U; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2, màu xanh của Trần Hồng T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu tím của Bạch Chí C.

Cùng ngày 26/6/2021, Đoàn Công an Khu Công nghiệp Kim Huy chuyển hồ sơ vụ việc, các đối tượng và số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để điều tra, xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

Về cách thức chơi: Đậu Trần H là người rủ rê và làm cái, Trần Văn U, Trần Hồng T, Bạch Chí C và Huỳnh Văn Yên Th cùng một số các con bạc khác tham gia đánh bạc (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch do đã bỏ về trước khi chiếu bạc bị bắt quả tang) là những người tham gia chơi và đặt cược tiền. H mượn điện thoại di động hiệu Oppo A92, màu xanh, có ứng dụng “Bầu Cua 2021 – Biển xanh” (chơi offline - không sử dụng mạng Internet) của Trần Văn U để đánh bạc và hứa sau khi chơi xong sẽ cho Út số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng nên U đồng ý. Trò chơi gồm có 03 (ba) khối ô vuông màu trắng được để trên 01 (một) cái đĩa màu trắng, mỗi khối ô vuông gồm có 06 (sáu) mặt được in các hình “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai”, có 06 (sáu) hình cho người chơi lựa chọn gồm “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai”, số tiền đặt cược nhỏ nhất là 10.000 (Mười nghìn) đồng và lớn nhất là 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng, lựa chọn hình nào và đặt cược bao nhiêu tiền là tùy theo ý mỗi người. Đặt cược xong, H trực tiếp cầm điện thoại để bấm nút “Xóc” thì tự động sẽ có 01 (một) đĩa màu trắng đập lại và xóc đĩa. Sau đó, H sẽ bấm “Mở” để xem kết quả, nếu các mặt ngửa lên của 03 (ba) khối ô vuông có hình trùng với hình mà Thành, Công, U, Thanh và một số các con bạc khác (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) đã đặt cược tiền thì người chơi sẽ thắng được số tiền tương đương với số tiền đã đặt (tỷ lệ thắng thua 1:1), nếu các mặt ngửa lên của 03 (ba) khối ô vuông không có hình trùng với hình mà T, C, U, Th và một số các con bạc khác đã đặt cược tiền thì H sẽ thắng số tiền đã đặt. Trường hợp các mặt ngửa lên của 03 (ba) khối ô vuông có 02 (hai) hoặc 03 (ba) hình trùng với hình mà T, C, U, Th đã đặt cược tiền thì T, C, U, Th sẽ thắng được gấp 02 (hai) hoặc 03 (ba) tương ứng so với số tiền đã đặt.

Số tiền đánh bạc của từng đối tượng cụ thể như sau:

- Đậu Trần H mang theo số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, H đã thắng được số tiền là 100.000 (Một trăm nghìn) đồng và H ném số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) xuống chiếu bạc khi bị Công an bắt quả tang nên H bị thu giữ trên người số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Trần Hồng T mang theo số tiền là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, Th đã thắng số tiền là 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng và T để số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng tại chiếu bạc và T bị thu giữ trên người số tiền là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Bạch Chí C mang theo số tiền là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, C không thắng cũng không thua và bị thu giữ trên người số tiền là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Trần Văn U mang theo số tiền là 10.000 (Mười nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, U đã thua hết số tiền mang theo.

- Huỳnh Văn Yên Th mang theo số tiền là 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các con bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, Th thua số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và bị thu giữ trên người số tiền là 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra xác định, còn có một số đối tượng khác tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền cùng nhóm của Đậu Trần H vào ngày 26/6/2021 nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Về vật chứng và tư vật thu giữ trong quá trình điều tra:

- Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.510.000 (Một triệu năm trăm mười nghìn) đồng và tiền thu giữ trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 9.100.000 (Chín triệu một trăm nghìn) đồng, ngày 24/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số IMEI 1: 862393055343590, số IMEI 2: 862393055343582 của Trần Văn U. Quá trình điều tra, xác định đây là công cụ được dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 24/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để đề nghị Tòa án tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A8, màu tím đã thu giữ của Bạch Chí C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đã thu giữ của Đậu Trần H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2, màu xanh đã thu giữ của Trần Hồng T, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của C, H và Thành, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 412, 413, 414/QĐ-CSĐT-ĐTTH là giao trả cho C, H, Th.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Đậu Trần H, Trần Hồng T, Bạch Chí C, Huỳnh Văn Yến Th và Trần Văn U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đậu Trần H từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Hồng T từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bạch Chí C từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Yến Th từ 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn U từ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 10.610.000 (Mười triệu sáu trăm mười nghìn) đồng các bị cáo dùng đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số IMEI 1: 862393055343590, số IMEI 2: 862393055343582 thu giữ của Trần Văn U.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 26/6/2021, tại bãi đất trống trước cổng Công ty Cổ phần TBS Miền Đông, địa chỉ đường A, Khu Công nghiệp Sóng Th, phường Phú T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Đậu Trần H, Trần Hồng T, Bạch Chí C, Huỳnh Văn Yến Th và Trần Văn U có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.610.000 (Mười triệu sáu trăm mười nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà Đậu Trần H, Trần Hồng T, Bạch Chí C, Huỳnh Văn Yến Th và Trần Văn U thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức, nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo H là người rủ rê và làm cái, bị cáo U có hành vi đưa điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh cho H mượn để làm cái, bị cáo Th sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo

có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trần Văn U có bà ngoại là bà Đào Thị N là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, việc không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đối với các bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu xanh, số IMEI 1: 862393055343590, số IMEI 2: 862393055343582 của Trần Văn U, đây là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 10.610.000 (Mười triệu sáu trăm mười nghìn) đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đậu Trần H, Trần Hồng T, Bạch Chí C, Huỳnh Văn Yên Th và Trần Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đậu Trần H số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hồng T số tiền 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng.

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bạch Chí C số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Yên Th số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

2.5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn U số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 10.610.000 (Mười triệu sáu trăm mười nghìn) đồng các bị cáo dùng đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO A92, màu xanh, số IMEI 1: 862393055343590, số IMEI 2: 862393055343582, không có sim của Trần Văn U (không kiểm tra chi tiết, tình trạng sử dụng).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 038.22 ngày 26/11/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố T; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/11/2021).

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung